

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **53** /2026/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **08** tháng **7** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định:

1. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động; thuê hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị theo quy định tại khoản 3 Điều 17 và khoản 1 Điều 27 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước.

2. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP.

3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt dự kiến chi phí hoạt động quy hoạch của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 25 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị, bao gồm: cơ quan nhà nước; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội); tổ chức chính trị; đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; thực hiện hoạt động quy hoạch.

Điều 3. Thẩm quyền phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị

1. Đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước giao thực hiện chế độ tự chủ của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước và cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập:

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị mình.

2. Đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước không giao thực hiện chế độ tự chủ:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh đối với các nhiệm vụ có mức dự kiến kinh phí từ 01 tỷ đồng/nhiệm vụ trở lên, sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh, bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên.

b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị dự toán cấp I thuộc cấp tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị mình và các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc đối với các nhiệm vụ có mức dự kiến kinh phí dưới 01 tỷ đồng/nhiệm vụ, sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh, bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc cấp xã đối với các nhiệm vụ có mức dự kiến kinh phí từ 300 triệu đồng/nhiệm vụ trở lên, sử dụng nguồn ngân sách cấp xã, bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên.

d) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị dự toán cấp I thuộc cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng

cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị mình và các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc đối với các nhiệm vụ có mức dự kiến kinh phí dưới 300 triệu đồng/nhiệm vụ, sử dụng nguồn ngân sách cấp xã, bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên.

Điều 4. Thẩm quyền phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng

1. Đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước giao thực hiện chế độ tự chủ của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước và cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập:

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị mình.

2. Đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước không giao thực hiện chế độ tự chủ:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh đối với các nhiệm vụ có mức dự kiến chi phí từ 01 tỷ đồng/nhiệm vụ đến không quá 20 tỷ đồng/nhiệm vụ, sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh, bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên.

b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị dự toán cấp I thuộc cấp tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị mình và các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc đối với các nhiệm vụ có mức dự kiến chi phí dưới 01 tỷ đồng/nhiệm vụ, sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh, bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cấp xã đối với các nhiệm vụ có mức dự kiến chi phí từ 500 triệu đồng/nhiệm vụ đến không quá 20 tỷ đồng/nhiệm vụ, sử dụng nguồn ngân sách cấp xã, bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên.

d) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị dự toán cấp I thuộc cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị mình và các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc đối với các nhiệm vụ có mức dự kiến chi phí dưới 500 triệu đồng/nhiệm vụ, sử dụng nguồn ngân sách cấp xã, bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên.



Điều 5. Thẩm quyền phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch đối với các quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của mình, trừ trường hợp đã được phân cấp hoặc ủy quyền theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch đối với quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của mình (bao gồm trường hợp đã ủy quyền) hoặc được phân cấp, ủy quyền phê duyệt theo quy định.

3. Ban Quản lý Khu kinh tế quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch đối với các quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của mình hoặc được phân cấp theo quy định.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 18 tháng 7 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XII; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh;
- Báo và PTTH Quảng Trị;
- Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Vinh